

**UBND TỈNH HẬU GIANG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024**

Hậu Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2024



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG

- 1. Thời gian:** Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2024 (Thứ tư).
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang, ấp 2 thị trấn Nàng Mau, huyện Vị thủy, tỉnh Hậu Giang.

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	THỰC HIỆN
A. PHẦN CHUẨN BỊ			
1	Đón đại biểu, cổ đông, lập danh sách cổ đông. Phát phiếu biểu quyết và tài liệu	13h00'-13h30'	BTC
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.	13h30'-13h35'	BTC
3	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	13h35'-13h40'	TBKS
4	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký	13h40'-13h50'	BTC
B. NỘI DUNG CHÍNH THỨC ĐẠI HỘI			
5	Phát biểu khai mạc Đại hội	13h50'-13h55'	Chủ tịch HĐQT
6	Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội	13h55'-14h00'	Phó Giám đốc
7	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024	14h00'-14h10'	Chủ tịch HĐQT
8	Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024	14h10'-14h20'	Trưởng BKS
9	Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2024	14h20'-14h35'	Giám đốc
10	Báo cáo về việc giao chỉ tiêu để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang	14h35'-14h45'	Giám đốc
Thông qua các Tờ trình			
11	1) Thông qua báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Phương hướng kế	14h45'-15h00'	Kế toán trưởng



	hoạch SXKD năm 2024 2) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. 3) Thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2024. 4) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.		
12	5) Thông qua báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2023 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2024. 6) Thông qua báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người lao động năm 2023 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người lao động năm 2024. 7) Thông qua các chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang. 8) Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.	15h00'-15h10'	Phó Giám đốc
13	Phát biểu của cổ đông, đại diện Lãnh đạo các Sở, ngành (nếu có)	15h10'-15h25'	
14	Nghỉ giải lao (15 phút)	15h25'-15h40'	
15	Biểu quyết về các báo cáo và tờ trình đã trình tại Đại hội	15h40'-15h50'	Chủ tịch HĐQT
16	Thông qua Dự thảo Nghị quyết	15h50'-16h00'	Thư ký
17	Biểu quyết Nghị quyết Đại hội	16h00'-16h05'	Chủ tịch HĐQT
	C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI		
18	Phát biểu bế mạc Đại hội	16h05'-16h20'	Chủ tịch HĐQT



Hậu Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 30/6/2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 13/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ngày cuối cùng để thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang năm 2024 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

a) Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

b) Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang.

Điều 3. Giải thích từ viết tắt

- Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông



- Đại biểu: Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 03/6/2024. đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định.

3. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội, điện thoại chuyển sang chế độ im lặng.

4. Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua.

Điều 6. Khách mời tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

1. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đại hội. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do ban Tổ chức giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Ban Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a) Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

d) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

e) Hoàn chỉnh Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Thẩm tra tư cách đại biểu:

- a) Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp;
- b) Trưởng ban Thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc

- a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- b) Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- c) Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;
- d) Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- a) Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tịch hoặc thành viên do Chủ tịch chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

Các nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết (màu hồng) trong đó ghi họ tên, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có mộc đỏ của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang ở góc trên, bên trái.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý hoặc không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đưa ra, nếu các cổ đông đồng ý thông qua giơ Phiếu biểu quyết lên cao. Thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ đánh dấu họ tên cổ đông tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý.

Tương tự, theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến hoặc ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Phiếu biểu quyết.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 12. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 13. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lòng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số: 361 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 19 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại năm 2024
đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN HẬU GIANG	
Số: 156	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Ngày: 20/3/2024	Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Chuyên: H066	Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Lưu hồ sơ số:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Bà UG
- Ông UG
- Ông UG
- Ông UG
Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 12/TTr-STC ngày 29 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại năm 2024 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu Doanh thu (chưa thuế): 105.428 triệu đồng.

2. Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu:

- a) Lợi nhuận sau thuế: 1.661 triệu đồng.
- b) Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 0,30% (1.661 triệu đồng/550.579 triệu đồng).

3. Chỉ tiêu Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:

- a) Nợ phải trả quá hạn: Không có.
- b) Khả năng thanh toán nợ đến hạn: Lớn hơn 1 lần.

4. Chỉ tiêu Tình hình chấp hành chế độ chính sách, pháp luật: Không vi phạm.

Điều 2. Giao Người đại diện phần vốn nhà nước của UBND tỉnh tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu để làm căn cứ đánh giá và xếp loại năm 2024 đối với Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp, xếp loại Người đại diện phần vốn nhà nước của UBND tỉnh tại Công ty năm 2024, trình UBND tỉnh xếp loại theo đúng quy định.

Điều 4. Giám đốc Sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Người đại diện phần vốn nhà nước của UBND tỉnh tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận

- TT. UBND tỉnh (để b/c);
- Như Điều 4;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Công ty CP CN và VSMTNT HG;
- Lưu: VT, NCTH.TM

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

Số: 16/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (HĐQT) báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 với những nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Về nhân sự:

- **Hội đồng quản trị:** Thành viên Hội đồng quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang tổ chức ngày 29 tháng 6 năm 2020, đã bầu ra 03 thành viên đảm nhiệm các vị trí tại Công ty như sau: Ông Nguyễn Văn Lòng – Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Kỳ Hội – Thành viên HĐQT; Ông Hà Thanh Phong – Thành viên HĐQT.

Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn với tổng vốn điều lệ là 340.358.000.000 đồng Việt Nam (Ba trăm bốn mươi tỷ ba trăm năm mươi tám triệu đồng). Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty là UBND tỉnh Hậu Giang với cổ phần nắm giữ 33.769.700 cổ phần, chiếm 99,22% vốn điều lệ được giao cho các thành viên HĐQT đại diện vốn nhà nước cụ thể như sau:



STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Lòng	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 24.800 cp Đại diện vốn NN: 16.677.542 cp (49%)
2	Lê Kỳ Hội	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 14.500 cp Đại diện vốn NN: 11.912.530 cp (35%)
3	Hà Thanh Phong	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 6.200 cp Đại diện vốn NN: 5.179.628 cp (15,22%)

- **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS
1	Bà: Lý Hạnh Phúc	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu: 29/06/2020
2	Ông: Lê Văn Tài	Thành viên	Ngày bắt đầu: 29/06/2020
3	Ông: Nguyễn Minh Tân	Thành viên	Ngày bắt đầu: 26/04/2022

- **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc gồm 02 thành viên như sau: Ông Lê Kỳ Hội - Giám đốc; Ông Hà Thanh Phong - Phó Giám đốc,

- **Kế toán trưởng:** Bà Bùi Thị Anh Thư.

2. Về công tác điều hành, thực hiện Nghị quyết trong năm 2023

HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

HĐQT hoạt động theo chế độ tập thể, các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được các thành viên nghiên cứu, thảo luận kỹ trước khi biểu quyết. HĐQT quyết nghị các vấn đề đúng chức năng quyền hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ máy quản lý công ty hoạt động. Các thành viên HĐQT làm việc công tâm, đoàn kết, trung thực và đã hoàn thành tốt trọng trách mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

HDQT hoạt động bằng cách ban hành Nghị quyết/Quyết định và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện theo đúng quy định. HDQT thông qua các Nghị quyết/Quyết định phù hợp với tầm nhìn của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích cho khách hàng, cổ đông và quyền lợi của Người lao động, tôn trọng đối tác, chung tay xây dựng cộng đồng doanh nghiệp vững mạnh, từ đó đóng góp giá trị cho xã hội.

HDQT luôn xác định vai trò lãnh đạo, định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định, thực hiện đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các nghị quyết của Công ty; thường xuyên rà soát các chính sách, quy định của Công ty và kịp thời điều chỉnh để phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế. Chính sách quản trị của Công ty được thể hiện thông qua việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và bằng các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HDQT. Những tài liệu này được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty, được công bố thông tin theo quy định.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HDQT tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Quy chế Quản trị Công ty. Trong trường hợp quyết định do HDQT thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

HDQT đảm bảo số lượng các cuộc họp HDQT, số lượng thành viên triệu tập cuộc họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả, xác định vai trò của mỗi thành viên HDQT, giữa thành viên HDQT độc lập và thành viên HDQT điều hành để bảo đảm lợi ích theo pháp luật cho các Cổ đông.

Thực hiện quyền điều hành công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao HDQT Công ty, trong năm 2023 HDQT đã tiến hành nhiều cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất. Tất cả các cuộc họp HDQT đều được 100% thành viên HDQT tham gia, thảo luận và đưa ra ý kiến biểu quyết thống nhất về từng vấn đề. Nội dung các Nghị quyết/Quyết định được HDQT thông qua đính kèm theo Phụ lục 1.

3. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban Giám đốc

a. Hoạt động giám sát

HDQT giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc cũng như việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HDQT nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động.

HDQT thường xuyên phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề như:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2023 đã đề ra.

- Thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành về nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống năm 2023.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng và thực hiện các chỉ tiêu tài chính để HĐQT xem xét, đánh giá và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT và ban hành các Nghị quyết, Quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy:

Ban Giám đốc Công ty và các bộ phận quản lý khác đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế của Công ty. Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, trong năm qua Ban Giám đốc đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT Công ty, hoạt động của Công ty đã có nhiều diễn biến thay đổi tích cực vừa đảm bảo nguyên tắc phòng dịch vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động đảm bảo, yên tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được Ban Giám đốc chú trọng đúng mức. Công tác kiểm toán, kiểm soát chỉ tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường. Các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động do Giám đốc Công ty ký đúng với quy định của Pháp luật và Điều lệ. Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty là trung thực, đúng theo các quy định của Pháp luật. Ban Giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố công tin theo quy định.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2023		So sánh TH/KH (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	Đồng	90.380.782.000	96.797.141.070	107,10
2	Tổng chi phí	Đồng	89.011.056.000	95.259.436.992	107,02
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.369.726.000	1.537.704.078	112,26
4	Thuế TNDN	Đồng			
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.369.726.000	1.537.704.078	112,26

6	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%			
7	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	8.352.894.051	3.273.969.958	39,20

Trong năm 2023, Kế hoạch tài chính Công ty đạt và vượt theo Kế hoạch đã đề ra, lợi nhuận đạt được dùng để bù lỗ 6 tháng cuối năm 2020 và lỗ của Trung tâm chuyển qua.

Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh. Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số trạm cấp nước Công ty quản lý vận hành khai thác là 26 trạm, với tổng số khách hàng là 84.810.

+ Công tác đầu tư xây dựng: Giai đoạn 2022 – 2024. Công ty được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư 03 dự án với tổng mức đầu tư được duyệt là 26,5 tỷ đồng. Dự án đầu tư trên địa bàn các huyện: Châu Thành, Châu Thành A. Cung cấp nước sạch cho khoảng 5.536 hộ dân. Các dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Giai đoạn 2023-2025 được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư 01 dự án với tổng mức đầu tư được duyệt là 22 tỷ đồng. Dự án đầu tư trên địa bàn huyện: Châu Thành và đã triển khai thi công vào cuối quý I/2024. Cung cấp nước sạch cho khoảng 4.200 hộ dân sau khi dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng. Ngoài ra, trong năm 2023 Công ty đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống 28 công trình, với tổng kinh phí khoảng 8.174 triệu đồng từ nguồn vốn sửa chữa thường xuyên, khấu hao, quỹ đầu tư phát triển của Công ty, cung cấp nước sạch cho khoảng 1.098 hộ dân, thực hiện đầu tư các tuyến ống nhà nước và nhân dân cùng làm, duy tu, sửa chữa các Trạm CNTT trên địa bàn tỉnh.

+ Công tác giải ngân: Tổng vốn được giao đến 31/12/2023 là 5.218 triệu đồng. Giá trị giải ngân vốn năm 2023 là 5.218/5.218 triệu đồng, tỷ lệ 100% so với kế hoạch vốn năm 2023.

+ Đảm bảo cân đối thu, chi duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn thành tốt các nghĩa vụ về thuế, thực hiện đầy đủ các chế độ về bảo hiểm, bảo hộ cho người lao động, đời sống người lao động ngày càng được nâng cao.

Nhận xét, đánh giá:

Năm 2023 là một năm nhiều khó khăn, thách thức đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (Công ty) nói riêng. Công ty là Công ty Cổ phần vừa hoạt động SXKD đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị đan xen nhau nhất là xây dựng nông thôn mới tại các địa phương, suất đầu tư cao nhưng dân cư còn thưa thớt, nhu cầu nước sạch thấp dẫn đến chi phí đầu tư lớn. Địa bàn cung cấp khách hàng chủ yếu là người dân nông thôn nên tỷ lệ khách hàng thanh toán qua các App, ví điện tử còn thấp.

Bên cạnh đó tình hình hạn hán, xâm nhập mặn cũng như ô nhiễm nguồn nước ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu, nước biển dâng và việc xả thải ra môi trường của các cá nhân, tổ chức trong quá trình sinh hoạt và sản xuất diễn ra phức tạp làm cho Công ty gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các tuyến kênh, song ở khu vực nông thôn, dẫn đến tăng hóa chất trong quá trình xử lý, gây tăng chi phí sản xuất.

Giá trị tài sản của Công ty lớn, đồng thời giá trị tài sản hư hỏng, không sử dụng nhiều Công ty vẫn phải trích khấu hao theo quy định, ảnh hưởng một phần đến tỷ lệ lợi nhuận.

Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo, điều hành kịp thời và sâu sát của Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng sự cố gắng, đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn của toàn thể người lao động Công ty trong công tác vận hành cấp nước, thực hiện chống thất thoát nước, lắp đặt đồng hồ, ghi thu tiền nước... đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu SXKD đã đề ra.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh KH/TH
1	Vốn điều lệ	340.358.000.000	340.358.000.000	100%
2	Doanh thu	96.797.141.070	105.428.276.090	108,92%
3	Tổng chi phí	95.259.436.992	103.767.363.661	108,93%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.537.704.078	1.660.912.429	108,01%
-	Nộp thuế TNDN (20%)			
5	Lợi nhuận sau thuế	1.537.704.078	1.660.912.429	108,01%
6	Quỹ lương/ tháng	672.751.823	803.508.245	119,44%
7	Số lao động (người)	123	129	104,88%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	5.469.527	6.228.746	113,88%
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT (%)	1,59	1,58	99,17%
10	Tỷ suất lợi nhuận ST/VĐL (%)	0,45	0,49	108,01%
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn cổ phần (%)			
12	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 bù lỗ 6 tháng cuối năm 2020 và lỗ	Tiếp tục bù lỗ 6 tháng cuối năm 2020 và lỗ của Trung tâm chuyển	

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh KH/TH
		của Trung tâm chuyên qua	qua	

2. Chủ động và linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty theo hướng mở rộng ngành nghề phù hợp với tình hình thực tế.

3. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác các trạm cấp nước đảm bảo chất lượng theo quy định, thực hiện công tác chống thất thu, thất thoát nước tại các trạm cấp nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trạm cấp nước... Thường xuyên theo dõi, chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó kịp thời với tình hình hạn hán, xâm nhập mặn. Đồng thời thực hiện tốt công tác phối địa phương triển khai tốt các dự án đầu tư công trình cấp nước mới và nâng cấp, mở rộng phát triển tuyến ống cấp nước các huyện trong tỉnh.

4. Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà đầu tư để khai thác tốt công suất của các trạm cấp nước liên doanh liên kết, phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân trên cơ sở đầu tư mở rộng mạng lưới tuyến ống cấp nước, thay thế các hệ thống đường ống cũ, hư hỏng, xuống cấp, cải tạo công nghệ mới trong sản xuất, cung cấp nước và quản lý khách hàng.

5. Đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dụng, phương tiện vận tải phục vụ cho thực hiện công tác kinh doanh, sản xuất.

6. Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành, phương pháp kinh doanh, sử dụng nguồn vốn hiệu quả trong sản xuất kinh doanh góp phần tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho người lao động chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các nội quy, quy định, quy chế Công ty.

8. Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, nâng cao năng suất lao động và cải thiện thu nhập cho NLĐ. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của Công ty, thực hiện luân chuyển, điều động NLĐ phù hợp với, sở trường công tác và vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tiến hành rà soát, hoàn thiện và ban hành các quy định, quy chế của Công ty.

9. Thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản, các công trình dự án trong năm 2024 và giải ngân đúng tiến độ.

10. Tiếp tục hoàn thiện các nội dung về lĩnh vực môi trường, hồ sơ đất đai của Công ty theo đúng quy định.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các Phòng trực thuộc;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
NGHỊ QUYẾT				
1	01/2023-NQ-HĐQT	07/3/2023	CT. HĐQT	Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc ngày cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng thường niên năm 2023
QUYẾT ĐỊNH				
1	01/QĐ-HĐQT	15/02/2023	CT. HĐQT	Quyết định về việc thành lập Tổ Chống thất thoát, thất thu nước sạch tại các trạm cấp nước do Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang Quản lý
2	02/QĐ-HĐQT	20/3/2023	CT. HĐQT	Quyết định về việc phê duyệt thiết kế dự toán: Nhà Máy nước Long Mỹ; hạng mục: Cải tạo công trình thu và hệ thống châm hóa chất
3	03/QĐ-HĐQT	19/4/2023	CT. HĐQT	Quyết định Chủ trương phát sinh hạng mục: Mạng lưới cấp nước và điều chỉnh giá trị hợp đồng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị toàn bộ công trình: Nâng cấp, mở rộng Trạm cấp nước tập trung Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A (Nâng công suất từ 40m3/h lên 100m3/h)
4	04/QĐ-HĐQT	19/4/2023	CT. HĐQT	Quyết định chủ trương về việc thực hiện trả giấy phép khai thác nước và trám lấp các công trình giếng không còn hoạt động khai thác
5	05/QĐ-HĐQT	26/4/2023	CT. HĐQT	Quyết định về việc ban hành Quy chế trả lương cho người lao động tại Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang

6	06/QĐ-HĐQT	26/4/2023	CT. HĐQT	Quyết định Chủ trương phát sinh hạng mục: Mạng lưới cấp nước và điều chỉnh giá trị hợp đồng thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị toàn bộ công trình: Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung xã Phú Tân, huyện Châu Thành (Nâng công suất từ 15m ³ /h lên 65m ³ /h)
7	07/QĐ-HĐQT	02/6/2023	CT. HĐQT	Quyết định về việc thống nhất chủ trương mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
8	08/QĐ-HĐQT	31/7/2023	CT. HĐQT	Quyết định về việc đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng Trạm cấp nước tập trung Đông Thạnh, huyện Châu Thành (Nâng công suất từ 35m ³ /h lên 50m ³ /h)
9	09/QĐ-HĐQT	09/8/2023	CT. HĐQT	Quyết định về việc thành lập Tổ áp dụng giá nước
10	10/QĐ-HĐQT	08/09/2023	CT. HĐQT	Quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất năm 2023
11	11/QĐ-HĐQT	11/11/2023	CT. HĐQT	Quyết định về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình: Nâng cấp, mở rộng Trạm cấp nước tập trung Thạnh Xuân, huyện Châu Thành A (Nâng công suất từ 40m ³ /h lên 100m ³ /h)
12	12/QĐ-HĐQT	20/11/2023	CT. HĐQT	Quyết định về việc Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng Trạm cấp nước tập trung Đông Thạnh, huyện Châu Thành (Nâng công suất từ 35m ³ /h lên 150m ³ /h)

01
 02
 03
 04
 05
 06
 07
 08
 09
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100
 101
 102
 103
 104
 105
 106
 107
 108
 109
 110
 111
 112
 113
 114
 115
 116
 117
 118
 119
 120
 121
 122
 123
 124
 125
 126
 127
 128
 129
 130
 131
 132
 133
 134
 135
 136
 137
 138
 139
 140
 141
 142
 143
 144
 145
 146
 147
 148
 149
 150
 151
 152
 153
 154
 155
 156
 157
 158
 159
 160
 161
 162
 163
 164
 165
 166
 167
 168
 169
 170
 171
 172
 173
 174
 175
 176
 177
 178
 179
 180
 181
 182
 183
 184
 185
 186
 187
 188
 189
 190
 191
 192
 193
 194
 195
 196
 197
 198
 199
 200
 201
 202
 203
 204
 205
 206
 207
 208
 209
 210
 211
 212
 213
 214
 215
 216
 217
 218
 219
 220
 221
 222
 223
 224
 225
 226
 227
 228
 229
 230
 231
 232
 233
 234
 235
 236
 237
 238
 239
 240
 241
 242
 243
 244
 245
 246
 247
 248
 249
 250
 251
 252
 253
 254
 255
 256
 257
 258
 259
 260
 261
 262
 263
 264
 265
 266
 267
 268
 269
 270
 271
 272
 273
 274
 275
 276
 277
 278
 279
 280
 281
 282
 283
 284
 285
 286
 287
 288
 289
 290
 291
 292
 293
 294
 295
 296
 297
 298
 299
 300
 301
 302
 303
 304
 305
 306
 307
 308
 309
 310
 311
 312
 313
 314
 315
 316
 317
 318
 319
 320
 321
 322
 323
 324
 325
 326
 327
 328
 329
 330
 331
 332
 333
 334
 335
 336
 337
 338
 339
 340
 341
 342
 343
 344
 345
 346
 347
 348
 349
 350
 351
 352
 353
 354
 355
 356
 357
 358
 359
 360
 361
 362
 363
 364
 365
 366
 367
 368
 369
 370
 371
 372
 373
 374
 375
 376
 377
 378
 379
 380
 381
 382
 383
 384
 385
 386
 387
 388
 389
 390
 391
 392
 393
 394
 395
 396
 397
 398
 399
 400
 401
 402
 403
 404
 405
 406
 407
 408
 409
 410
 411
 412
 413
 414
 415
 416
 417
 418
 419
 420
 421
 422
 423
 424
 425
 426
 427
 428
 429
 430
 431
 432
 433
 434
 435
 436
 437
 438
 439
 440
 441
 442
 443
 444
 445
 446
 447
 448
 449
 450
 451
 452
 453
 454
 455
 456
 457
 458
 459
 460
 461
 462
 463
 464
 465
 466
 467
 468
 469
 470
 471
 472
 473
 474
 475
 476
 477
 478
 479
 480
 481
 482
 483
 484
 485
 486
 487
 488
 489
 490
 491
 492
 493
 494
 495
 496
 497
 498
 499
 500
 501
 502
 503
 504
 505
 506
 507
 508
 509
 510
 511
 512
 513
 514
 515
 516
 517
 518
 519
 520
 521
 522
 523
 524
 525
 526
 527
 528
 529
 530
 531
 532
 533
 534
 535
 536
 537
 538
 539
 540
 541
 542
 543
 544
 545
 546
 547
 548
 549
 550
 551
 552
 553
 554
 555
 556
 557
 558
 559
 560
 561
 562
 563
 564
 565
 566
 567
 568
 569
 570
 571
 572
 573
 574
 575
 576
 577
 578
 579
 580
 581
 582
 583
 584
 585
 586
 587
 588
 589
 590
 591
 592
 593
 594
 595
 596
 597
 598
 599
 600
 601
 602
 603
 604
 605
 606
 607
 608
 609
 610
 611
 612
 613
 614
 615
 616
 617
 618
 619
 620
 621
 622
 623
 624
 625
 626
 627
 628
 629
 630
 631
 632
 633
 634
 635
 636
 637
 638
 639
 640
 641
 642
 643
 644
 645
 646
 647
 648
 649
 650
 651
 652
 653
 654
 655
 656
 657
 658
 659
 660
 661
 662
 663
 664
 665
 666
 667
 668
 669
 670
 671
 672
 673
 674
 675
 676
 677
 678
 679
 680
 681
 682
 683
 684
 685
 686
 687
 688
 689
 690
 691
 692
 693
 694
 695
 696
 697
 698
 699
 700
 701
 702
 703
 704
 705
 706
 707
 708
 709
 710
 711
 712
 713
 714
 715
 716
 717
 718
 719
 720
 721
 722
 723
 724
 725
 726
 727
 728
 729
 730
 731
 732
 733
 734
 735
 736
 737
 738
 739
 740
 741
 742
 743
 744
 745
 746
 747
 748
 749
 750
 751
 752
 753
 754
 755
 756
 757
 758
 759
 760
 761
 762
 763
 764
 765
 766
 767
 768
 769
 770
 771
 772
 773
 774
 775
 776
 777
 778
 779
 780
 781
 782
 783
 784
 785
 786
 787
 788
 789
 790
 791
 792
 793
 794
 795
 796
 797
 798
 799
 800
 801
 802
 803
 804
 805
 806
 807
 808
 809
 810
 811
 812
 813
 814
 815
 816
 817
 818
 819
 820
 821
 822
 823
 824
 825
 826
 827
 828
 829
 830
 831
 832
 833
 834
 835
 836
 837
 838
 839
 840
 841
 842
 843
 844
 845
 846
 847
 848
 849
 850
 851
 852
 853
 854
 855
 856
 857
 858
 859
 860
 861
 862
 863
 864
 865
 866
 867
 868
 869
 870
 871
 872
 873
 874
 875
 876
 877
 878
 879
 880
 881
 882
 883
 884
 885
 886
 887
 888
 889
 890
 891
 892
 893
 894
 895
 896
 897
 898
 899
 900
 901
 902
 903
 904
 905
 906
 907
 908
 909
 910
 911
 912
 913
 914
 915
 916
 917
 918
 919
 920
 921
 922
 923
 924
 925
 926
 927
 928
 929
 930
 931
 932
 933
 934
 935
 936
 937
 938
 939
 940
 941
 942
 943
 944
 945
 946
 947
 948
 949
 950
 951
 952
 953
 954
 955
 956
 957
 958
 959
 960
 961
 962
 963
 964
 965
 966
 967
 968
 969
 970
 971
 972
 973
 974
 975
 976
 977
 978
 979
 980
 981
 982
 983
 984
 985
 986
 987
 988
 989
 990
 991
 992
 993
 994
 995
 996
 997
 998
 999
 1000
 1001
 1002
 1003
 1004
 1005
 1006
 1007
 1008
 1009
 1010
 1011
 1012
 1013
 1014
 1015
 1016
 1017
 1018
 1019
 1020
 1021
 1022
 1023
 1024
 1025
 1026
 1027
 1028
 1029
 1030
 1031
 1032
 1033
 1034
 1035
 1036
 1037
 1038
 1039
 1040
 1041
 1042
 1043
 1044
 1045
 1046
 1047
 1048
 1049
 1050
 1051
 1052
 1053
 1054
 1055
 1056
 1057
 1058
 1059
 1060
 1061
 1062
 1063
 1064
 1065
 1066
 1067
 1068
 1069
 1070
 1071
 1072
 1073
 1074
 1075
 1076
 1077
 1078
 1079
 1080
 1081
 1082
 1083
 1084
 1085
 1086
 1087
 1088
 1089
 1090
 1091
 1092
 1093
 1094
 1095
 1096
 1097
 1098
 1099
 1100
 1101
 1102
 1103
 1104
 1105
 1106
 1107
 1108
 1109
 1110
 1111
 1112
 1113
 1114
 1115
 1116
 1117
 1118
 1119
 1120
 1121
 1122
 1123
 1124
 1125
 1126
 1127
 1128
 1129
 1130
 1131
 1132
 1133
 1134
 1135
 1136
 1137
 1138
 1139
 1140
 1141
 1142
 1143
 1144
 1145
 1146
 1147
 1148
 1149
 1150
 1151
 1152
 1153
 1154
 1155
 1156
 1157
 1158
 1159
 1160
 1161
 1162
 1163
 1164
 1165
 1166
 1167
 1168
 1169
 1170
 1171
 1172
 1173
 1174
 1175
 1176
 1177
 1178
 1179
 1180
 1181
 1182
 1183
 1184
 1185
 1186
 1187
 1188
 1189
 1190
 1191
 1192
 1193
 1194
 1195
 1196
 1197
 1198
 1199
 1200
 1201
 1202
 1203
 1204
 1205
 1206
 1207
 1208
 1209
 1210
 1211
 1212
 1213
 1214
 1215
 1216
 1217
 1218
 1219
 1220
 1221
 1222
 1223
 1224
 1225
 1226
 1227
 1228
 1229
 1230
 1231
 1232
 1233
 1234
 1235
 1236
 1237
 1238
 1239
 1240
 1241
 1242
 1243
 1244
 1245
 1246
 1247
 1248
 1249
 1250
 1251
 1252
 1253
 1254
 1255
 1256
 1257
 1258
 1259
 1260
 1261
 1262
 1263
 1264
 1265
 1266
 1267
 1268
 1269
 1270
 1271
 1272
 1273
 1274
 1275
 1276
 1277
 1278
 1279
 1280
 1281
 1282
 1283
 1284
 1285
 1286
 1287
 1288
 1289
 1290
 1291
 1292
 1293
 1294
 1295
 1296
 1297
 1298
 1299
 1300
 1301
 1302
 1303
 1304
 1305
 1306
 1307
 1308
 1309
 1310
 1311
 1312
 1313
 1314
 1315
 1316
 1317
 1318
 1319
 1320
 1321
 1322
 1323
 1324
 1325
 1326
 1327
 1328
 1329
 1330
 1331
 1332
 1333
 1334
 1335
 1336
 1337
 1338
 1339
 1340
 1341
 1342
 1343
 1344
 1345
 1346
 1347
 1348
 1349
 1350
 1351
 1352
 1353
 1354
 1355
 1356
 1357
 1358
 1359
 1360
 1361
 1362
 1363
 1364
 1365
 1366
 1367
 1368
 1369
 1370
 1371
 1372
 1373
 1374
 1375
 1376
 1377
 1378
 1379
 1380
 1381
 1382
 1383
 1384
 1385
 1386
 1387
 1388
 1389
 1390
 1391
 1392
 1393
 1394
 1395
 1396
 1397
 1398
 1399
 1400
 1401
 1402
 1403
 1404
 1405
 1406
 1407
 1408
 1409
 1410
 1411
 1412
 1413
 1414
 141

13	13/QĐ-HĐQT	20/11/2023	CT. HĐQT	Quyết định về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Nâng cấp, mở rộng Trạm cấp nước tập trung Đông Thạnh, huyện Châu Thành (Nâng công suất từ 35m ³ /h lên 150m ³ /h)
14	14/QĐ-HĐQT	18/12/2023	CT. HĐQT	Quyết định về việc thành lập Hội đồng thanh lý tài sản
15	15/QĐ-HĐQT	25/12/2023	CT. HĐQT	Quyết định về việc giải thể các Tổ chuyên môn trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang



Số: 02/BC-BKS

Hậu Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động năm 2023 và
Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp
nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp
nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước và
Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán
của Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang
năm 2023,

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm
2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. Nay Ban Kiểm soát thống nhất báo cáo
trình Đại hội như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Lý Hạnh Phúc	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu: 29/06/2020	8/8	100%	

2	Ông: Lê Văn Tài	Thành viên	Ngày bắt đầu: 29/06/2020	8/8	100%	
3	Ông: Nguyễn Minh Tân	Thành viên	Ngày bắt đầu: 26/04/2022	8/8	100%	

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy chế hoạt động của doanh nghiệp, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công ty ban hành.

Kiểm tra công tác pháp lý doanh nghiệp cũng như việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo trình tự quy định hiện hành.

Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác tổ chức kế toán, kiểm tra các số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh, các hợp đồng, các báo cáo tài chính quý I, quý II, 6 tháng đầu năm, quý III, quý IV và năm 2023 của Công ty.

Kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ pháp lý giúp HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện hiệu quả công việc và đúng quy định; công bố thông tin theo quy định.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo Năm 2023		So sánh TH/KH (năm 2023)
		Kế hoạch	Thực hiện	
I. Sản lượng		10.272.906	11.270.679	109,71
1. Nước sinh hoạt	M ³	9.297.779	10.204.591	109,75
2. Nước hành chính sự nghiệp	M ³	487.723	438.583	89,92
3. Nước sản xuất	M ³	61.206	126.384	206,49
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	M ³	426.198	501.121	117,58
II. Doanh thu		90.380.782.000	96.797.141.070	107,10

1. Nước sinh hoạt	Đồng	63.318.522.821	68.804.044.400	108,66
2. Nước hành chính sự nghiệp	Đồng	4.187.939.471	3.815.442.300	91,11
3. Nước sản xuất	Đồng	562.282.213	1.170.953.700	208,25
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	Đồng	4.512.037.495	5.692.026.339	126,15
5. Hoạt động sản xuất, thương mại, thi công	Đồng	12.000.000.000	7.307.659.759	60,90
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	300.000.000	211.670.310	70,56
7. Thu nhập khác	Đồng	5.500.000.000	9.795.344.262	178,10
III. Chi phí		89.011.056.000	95.259.436.992	107,02
1. Giá vốn hàng bán	Đồng	77.211.036.788	81.119.667.563	104,90
2. Chi phí bán hàng	Đồng	4.051.074.000	4.457.233.643	110,39
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	7.628.945.212	9.550.781.573	125,19
4. Chi phí khác	Đồng	120.000.000	131.754.213	109,80
IV. Lãi phát sinh				
a. Trước thuế TNDN	Đồng	1.369.726.000	1.537.704.078	112,26
b. Sau thuế TNDN	Đồng	1.369.726.000	1.537.704.078	112,26

Trong năm 2023, với sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành cùng CNVLĐ Công ty đã phấn đấu và đạt kết quả như sau: Sản lượng nước cung cấp là 11.270.679/10.272.906m³, đạt 109,71%, tổng doanh thu là 96.797/90.381 triệu đồng, đạt 107,10%.

Ban kiểm soát nhận thấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu về SXKD và Kế hoạch tài chính năm 2023 của Công ty đều đạt, tuy nhiên tỷ lệ không cao nhưng đây là sự nỗ lực, phấn đấu của HĐQT, BGD và tất cả CNVLĐ trong năm vừa qua trong điều kiện có nhiều khó khăn phải đối mặt với giá cả thị trường biến động theo chiều hướng tăng, đến kỳ tháng 8 năm 2023 mới áp giá nước mới do UBND tỉnh phê duyệt.

2. Việc thực hiện quỹ lương, thù lao theo kế hoạch

Thực hiện kế hoạch chi lương, thù lao năm 2023 của HĐQT, BKS đã được ĐHCĐ thường niên Công ty thông qua ngày 26/4/2023. Theo đó, năm 2023 đã thực hiện chi trả lương, thù lao đối với các chức danh quản lý như sau:

Stt	Nội dung	Kế hoạch (nghìn đồng)	Thực hiện (nghìn đồng)	So sánh (%)
1	Chủ tịch HĐQT	274.560	274.560	100
2	Thành viên HĐQT	48.000	48.000	100
3	Trưởng Ban Kiểm soát	210.000	210.000	100
4	Thành viên BKS	36.000	36.000	100

3. Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC

HĐQT đã quyết định ký hợp đồng thuê Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (“MOORE AISC”) sau khi thông qua BKS để thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty theo quy định của pháp luật, đồng thời giao BGĐ Công ty ký hợp đồng dịch vụ. Trong năm, Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (“MOORE AISC”) đã phát hành BCTC đã được kiểm toán năm 2023 vào tháng 03/2024.

4. Kết quả thẩm định BCTC năm 2023 của Công ty

Báo cáo tài chính của Công ty được đơn vị kiểm toán độc lập hoàn chỉnh gồm: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo các khoản nộp nhà nước và thuyết minh BCTC năm 2023.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính và các báo cáo liên quan, sau khi rà soát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ Các chứng từ kế toán được thực hiện đầy đủ và lưu giữ gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát.

+ Các số liệu BCTC phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023.

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

* Bảng tổng hợp các chỉ tiêu tài chính

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Tỷ lệ %
1	Cơ cấu tài sản		

	Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	87,98
	Tài sản lưu động/ Tổng tài sản		
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ/ Tổng nguồn vốn	%	3,16
	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	96,84
3	Chỉ số thanh khoản		
	Tổng tài sản/ Tổng nợ		3.163
	Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn	%	
	Tiền đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn		
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	1,59
	Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	1,59
	Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	0,29
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,29
	Lợi nhuận trước thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,30

*** Tình hình về nguồn vốn kinh doanh**

- Vốn Chủ sở hữu	505.181 triệu đồng
Trong đó:	
+ Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	340.358 triệu đồng
+ Nguồn vốn đầu tư XDCB	196.771 triệu đồng
+ LNST chưa phân phối	- 31.949 triệu đồng
- Tổng tài sản	521.674 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	1.538 triệu đồng
- Lợi nhuận sau bù lỗ:	- 31.949 triệu đồng
- Hiệu quả sử dụng vốn	

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 0,30% (1.538 triệu đồng/505.181 triệu đồng)

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA): 0,29% (1.538 triệu đồng/521.674 triệu đồng).

Như vậy, các chỉ số ROE, ROA đạt được năm 2023 đều có chỉ số dương cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty có chiều hướng tăng nhưng vẫn còn thấp so với giá trị tài sản và vốn chủ sở hữu. Đây là năm công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện theo kế hoạch tài chính, bên cạnh đó do địa bàn kinh doanh là khu vực nông thôn người dân sống phân tán nên suất đầu tư cấp nước trung bình cho 01 hộ dân nông thôn cao hơn khu vực đô thị, chi phí khấu hao lớn và thất thoát nước cao.

Sau khi thực hiện bù lỗ theo Quyết định 954-QĐ/UBND, ngày tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, kết quả hiệu quả sử dụng vốn như sau:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): -6,32 (-31.949 triệu đồng/505.181 triệu đồng).

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA): -6,12% (-31.949 triệu đồng/521.674 triệu đồng).

Như vậy, các chỉ số ROE, ROA đạt được năm 2023 đều có chỉ số âm cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty có chiều hướng giảm so với giá trị tài sản và vốn chủ sở hữu. Đây là khoản đã bao gồm giá trị hao mòn của tài sản cố định trước khi chính thức chuyển thành công ty cổ phần, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của công ty, hơn nữa đây là khoản lỗ rất lớn đối với công ty và trong thời gian ngắn không thể bù đắp được.

III. Kết quả giám sát hoạt động của thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý khác

HĐQT, BGD Công ty đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của công ty. BKS đánh giá các Nghị quyết, quyết định này được ban hành là đúng trình tự, đúng thẩm quyền và không trái với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và Cổ đông

Trong năm 2023 HĐQT, BKS và Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Giám đốc dự, trong đó Ban Kiểm soát tham dự 13/31 cuộc, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính

sách quản lý điều hành của Công ty. Thông qua đó, có tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Sau mỗi cuộc họp đều được cung cấp đầy đủ biên bản, nghị quyết cũng như các văn bản khác có liên quan đến công tác quản lý điều hành của công ty.

V. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Năm 2023 là năm khó khăn của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn nói riêng. Mặc dù vậy nhưng HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể người lao động của Công ty đã nỗ lực và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, đây cũng là năm vô cùng khó khăn đối với công ty trước những biến động theo chiều hướng tăng của giá cả thị trường, làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh.

Ngoài những chỉ tiêu về SXKD và Kế hoạch tài chính vẫn còn một số nội dung chưa đạt như: Thu hóa đơn tiền nước còn chậm (còn hóa đơn tồn nhiều), tỷ lệ thất thoát nước còn cao so với quy định chung.

2. Kiến nghị

Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo trách nhiệm và quyền hạn trong năm 2024, BKS kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc tiếp tục nỗ lực, vượt qua khó khăn trước mắt; rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả; xem xét, triển khai thực hiện các phương án SXKD; tích cực tìm kiếm nguồn thu mới theo hướng mở rộng ngành nghề kinh doanh nhằm cân đối và sắp xếp nguồn tài chính sao cho đơn vị hoạt động có lãi, đặc biệt là lãi năm sau cao hơn năm trước, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư để chi trả cổ tức cho cổ đông đúng quy định, đưa Công ty hoạt động ổn định và phát triển trong thời gian tới.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG

Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Giám sát thực hiện công tác pháp lý; Giám sát HĐQT, BGĐ thực hiện công tác quản lý điều hành Công ty cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024.

Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2024 trình UBND tỉnh, Sở Tài chính và đã được UBND tỉnh thống nhất theo Công văn số 128/UBND-NCTH, ngày 29/01/2024. Trong đó, năm 2024 BKS sẽ tiếp tục tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất (nếu có) của HĐQT và các cuộc

hợp khác theo quy định để đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động của HĐQT. Trong quyền hạn quy định, BKS sẽ đưa ra các ý kiến đóng góp; thực hiện giám sát, kiểm soát; đồng thời báo cáo về cơ quan quản lý nhằm có hướng chỉ đạo kịp thời, giúp Công ty thực hiện đúng quy định, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông.

(Đính kèm Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban Kiểm soát đã được các thành viên thông qua về công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2023 của Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- HĐQT, BGĐ;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Lý Hạnh Phúc



BAN KIỂM SOÁT

Số: 01/KH-BKS

Hậu Giang, ngày 09 tháng 01 năm 2024

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2024**

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tài chính Hậu Giang;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 49/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các công ty cổ phần có vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 1150/UBND-NCTH ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc cử người đại diện vốn của Ủy ban Nhân dân tỉnh và đề cử người ứng cử Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhiệm kỳ I (2020-2025);

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang; Quy chế Quản trị nội bộ; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang;

Căn cứ tình hình thực tế, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các văn bản có liên quan.

Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực của HĐQT, BGĐ và cán bộ quản lý khác trong việc quản lý điều hành hoạt động Công ty; việc ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ, Quy chế hoạt động của Công ty; việc tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

2. Yêu cầu

Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp của kiểm soát viên.

II. Nội dung

1. Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành quy định của Công ty thông qua việc tổ chức thực hiện các Quy chế hoạt động như:

- Quy chế Tuyển dụng, quản lý nhân sự và đào tạo lao động;
- Quy chế Quản lý tài chính;
- Quy chế Trả lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý;
- Quy chế Trả lương người lao động;
- Quy chế Chi tiêu nội bộ;
- Quy chế làm việc của Hội đồng Quản trị (Quy chế Quản trị nội bộ);
- Quy chế Quản lý nợ.
- Quy chế Quản lý tài sản.
- Quy chế Tổ chức và bộ máy Công ty.
- Quy chế Thi đua, khen thưởng.

2. Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật, gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và nghĩa vụ tài chính khác;

3. Định kỳ, thẩm định các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, Kế hoạch tài chính, đầu tư, xây dựng; giám sát thanh quyết toán vốn thuộc thẩm quyền.

4. Kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty: các nhiệm vụ liên quan đến thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông. Bên cạnh đó, thực hiện kiểm soát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty: bao gồm các hoạt động liên quan đến chỉ đạo trong sản xuất kinh doanh, nghiệp vụ công tác kế toán, tài chính.

Trên cơ sở kiểm tra hoạt động Công ty, Ban Kiểm soát sẽ kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc để có điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo cho công tác quản lý được chặt chẽ, đúng quy tắc, tránh được các rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động.

5. Thực hiện báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát định kỳ hàng quý kết quả thẩm định báo cáo hoạt động của Người đại diện vốn nhà nước, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty gửi về UBND tỉnh, Sở Tài chính theo quy định.

6. Kiểm soát một số nhiệm vụ đột xuất khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên, của Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông.

00330
CÔNG T
CẤP N
SINH M
HÔNG T
HẬU GI
YUY-T

III. Phương pháp làm việc

- Kiểm soát gián tiếp: Thông qua các tài liệu, hồ sơ, báo cáo đã có, Kiểm soát viên tiến hành kiểm soát, đối chiếu với các quy định của Nhà nước. Trường hợp phát hiện chưa phù hợp, vi phạm về thực hiện chế độ, chính sách, quy định, Kiểm soát viên sẽ có ý kiến đề Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Kiểm soát trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các đơn vị trực thuộc Công ty để kiểm soát, giám sát tại nơi làm việc về việc chấp hành các quy định Nhà nước, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản trị nội bộ; trực tiếp xem xét chứng từ có liên quan theo yêu cầu công việc kiểm soát... để kiến nghị các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi.

IV. Lộ trình làm việc

Ngoài việc thực hiện thường xuyên, Ban Kiểm soát dự kiến lộ trình thực hiện một số công việc cụ thể như sau:

Thời gian	Nội dung công việc
Quý I/2024	1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BGĐ (Quý IV/2023) về UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét. 2. Xem xét báo cáo Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty về tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và một số báo cáo khác theo quy định. 3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023. 4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2023 trình UBND tỉnh, Sở Tài chính và trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024. 5. Xây dựng kế hoạch công tác năm 2024 của Ban Kiểm soát trình UBND tỉnh và Sở Tài chính. 6. Thẩm định Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch tài chính năm 2024;
Quý II/2024	1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BGĐ (Quý I/2024) về UBND tỉnh, Sở Tài chính. 2. Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. 3. Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo của Công ty gồm: Báo cáo của Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty; Báo cáo giám sát tài chính,... và một số báo cáo khác theo quy định.

116 - C
Y
JÓC
TRƯỜNG
IÔN
NG
HÀNG

Quý III/2024	1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BGĐ (Quý II/2024) về UBND tỉnh, Sở Tài chính. 2. Thẩm định Kế hoạch tài chính năm 2025; 3. Xem xét báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty. 4. Thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty về UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét.
Quý IV/2024	1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BGĐ (Quý III/2024) về UBND tỉnh, Sở Tài chính. 2. Kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Kế hoạch tài chính của Công ty. 3. Kiểm soát công tác kiểm kê tài sản cuối năm.

V. Tổ chức thực hiện

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác phối hợp và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành kế hoạch theo quy định (theo Khoản 3 Điều 171 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14). Đối với những nội dung cần phải kiểm soát trực tiếp theo kế hoạch hoặc theo thực tế phát sinh thì trước khi thực hiện, BKS sẽ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc chuẩn bị nội dung theo yêu cầu chậm nhất 02 ngày, trước khi tiến hành thực thi nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh mới, Ban Kiểm soát sẽ họp thống nhất để bổ sung, điều chỉnh.

Trên đây là kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát, kính trình UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét, có ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ;
- Lưu: BKS.



Lý Hạnh Phúc

Số: 06/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2023
và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và
vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng
hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông
thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm
2021);

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình
hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng kế
hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh
môi trường nông thôn Hậu Giang.

(Đính kèm báo cáo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lòng

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2023
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (HĐQT) báo cáo về tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với những nội dung chính như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tình hình tư tưởng người lao động tại Công ty ổn định, an tâm công tác, chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt các nội quy, quy chế Công ty; phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Với quan điểm đoàn kết, gắn bó nội bộ, quyết tâm thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao của toàn thể cán bộ và người lao động tại Công ty. HĐQT cùng Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu bộ máy theo định hướng Công ty Cổ phần, phân công nhiệm vụ theo hướng chuyên môn hóa. Hiện nay, bộ máy tổ chức của Công ty hoạt động ổn định, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, phục vụ sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Trong năm 2023, Ban Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ; Chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.



1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh Hậu Giang, các sở ngành có liên quan, sự hỗ trợ nhiệt tình từ chính quyền địa phương tại các trạm cấp nước trực thuộc Công ty.

- Ban lãnh đạo Công ty đều là người có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh nước sạch, cùng với sự đoàn kết nội bộ và tinh thần quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của tập thể người lao động Công ty.

- Tập thể nhân viên, người lao động Công ty luôn thể hiện cao tinh thần quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Việc ứng dụng công nghệ số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý khách hàng đã mang lại hiệu quả và tăng năng suất lao động.

2. Khó khăn:

- Năm 2023 tình hình hạn hán, xâm nhập mặn cũng như ô nhiễm nguồn nước ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu, nước biển dâng và việc xả thải ra môi trường của các cá nhân, tổ chức trong quá trình sinh hoạt và sản xuất diễn ra phức tạp làm cho Công ty gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là các tuyến kênh, sông ở khu vực nông thôn, dẫn đến chi phí xử lý nước cao (điện, hóa chất, nhân công...)

- Công ty vừa hoạt động SXKD đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị đan xen nhau nhất là xây dựng nông thôn mới tại các địa phương, suất đầu tư cao nhưng dân cư trên tuyến còn thưa thớt, khối lượng sử dụng nước sạch thấp dẫn đến chi phí đầu tư lớn, khó thu hồi vốn.

- Giá trị tài sản của Công ty lớn và giá trị tài sản hư hỏng, không sử dụng nhiều Công ty vẫn phải trích khấu hao theo quy định, ảnh hưởng một phần đến tỷ lệ lợi nhuận.

- Ảnh hưởng các công trình thi công khác làm hư hỏng đường ống không có hỗ trợ kinh phí di dời, làm tăng tỷ lệ thất thoát nước và chi phí khắc phục.

- Địa bàn cấp nước khách hàng chủ yếu là người dân nông thôn nên tỷ lệ khách hàng thanh toán qua các App, ví điện tử còn thấp.

- Công tác chống thất thoát nước tại các trạm đạt được hiệu quả cao, giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên vẫn còn cao so với mặt bằng chung. Nguyên nhân là do đặc thù địa bàn cấp nước là khu vực nông thôn địa bàn rộng, các công trình cấp nước được xây dựng nhiều năm, đường ống ảnh hưởng các công trình thi công, tình trạng người dân làm hư hỏng đường ống không thông báo; gian lận nước qua nhiều hình thức, chưa đủ bằng chứng xử phạt,... làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

- Tỉnh Hậu Giang chưa ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo quy định tại Thông tư

41/2018/TT-BYT nên chi phí thực hiện công tác kiểm tra giám sát chất lượng nước cao ảnh hưởng đến chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

1. Các chỉ tiêu so kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023		So sánh TH/KH năm 2023
		Kế hoạch	Thực hiện	
A- CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH				
I. Kết quả kinh doanh		90.380.782.000	96.797.141.070	107,10%
1. Nước sinh hoạt	Đồng	63.318.522.821	68.804.044.400	108,66%
2. Nước hành chính sự nghiệp	Đồng	4.187.939.471	3.815.442.300	91,11%
3. Nước sản xuất	Đồng	562.282.213	1.170.953.700	208,25%
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	Đồng	4.512.037.495	5.692.026.339	126,15%
5. Hoạt động sản xuất, thương mại, thi công	Đồng	12.000.000.000	7.307.659.759	60,90%
6. Thu khác	Đồng	5.500.000.000	9.795.344.262	178,10%
7. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	300.000.000	211.670.310	70,56%
2. Lãi phát sinh		-	-	-
a. Trước thuế TNDN	Đồng	1.369.726.000	1.537.704.078	112,26%
b. Sau thuế TNDN	Đồng	1.369.726.000	1.537.704.078	112,26%
3. Lỗ phát sinh	Đồng	-	-	-
4. Lỗ lũy kế	Đồng	-	31.948.677.485	-
II. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN		8.352.894.051	3.162.004.318	37,86%
1. Từ hoạt động SXKD, DV	Đồng	8.352.894.051	3.162.004.318	37,86%
a. Thuế GTGT	Đồng	4.344.093.244	-	-
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	Đồng	-	-	-
c. Thuế TNDN	Đồng	-	-	-

d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Đồng	4.008.800.807	3.162.004.318	78,88%
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK	Đồng	-	-	-
III. Thuế và các khoản đã nộp NSNN	Đồng	8.342.038.337	3.273.969.958	39,25%
1. Từ hoạt động SXKD, DV	Đồng	8.342.038.337	3.273.969.958	39,25%
a. Thuế GTGT	Đồng	4.344.093.244	-	-
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	Đồng	-	-	-
c. Thuế TNDN	Đồng	-	-	-
Trong đó: số nộp cho phát sinh năm trước	Đồng	-	-	-
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Đồng	3.997.945.093	3.273.969.958	81,89%
IV. Nợ thuế	Đồng			
1. Nợ thuế từ hoạt động SXKD, DV	Đồng	-	-	-
a. Thuế GTGT	Đồng	-	-	-
V. Các khoản chi NSNN				
B- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
1. Tổng tài sản	Đồng	531.025.282.939	521.673.858.442	98,49%
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	530.770.517.299	505.180.749.656	95,18%
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	292.331.400.000	340.358.000.000	116,43%
- Vốn khác của chủ sở hữu	Đồng	-	-	-
- Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng			
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	Đồng	244.203.215.304	196.771.427.141	80,58%
- Nguồn vốn khác của CSH (Lợi nhuận chưa phân phối)	Đồng	(6.958.312.074)	(31.948.677.485)	119,68%
3. Vốn điều lệ được phê	Đồng	292.331.400.000	340.358.000.000	116,43%

duyet				
C- HUY ĐỘNG VỐN				
D- PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN				
1. Lợi nhuận thực hiện	Đồng	1.369.726.000	1.537.704.078	112,26%
2. Trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	Đồng	-	-	-
3. Bù lỗ các năm trước (nếu có)	Đồng	-	-	-
4. Thuế TNDN phải nộp	Đồng	-	-	-
5. Lợi nhuận còn lại	Đồng	-	-	-
6. Trích lập quỹ đặc thù	Đồng	-	-	-
7. Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Đồng	-	-	-
8. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLD	Đồng	-	-	-
9. Quỹ khen thưởng người quản lý DN (1,5%)	Đồng	-	-	-
10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Đồng	-	-	-
E- ĐẦU TƯ MỚI	Đồng	-	-	-

2. Công tác tổ chức hành chính:

a. Về nhân sự:

- Tổng số NLD của Công ty tính đến ngày 31/12/2023 là 123 người, trong đó người quản lý là 5 người, người lao động tại văn phòng là 44 người; tại các trạm cấp nước là 74 người.

b. Về cơ cấu tổ chức bộ máy:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty gồm có Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và 05 Phòng chuyên môn: Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Kế toán - Tài chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Quản lý, Phòng Kỹ thuật.

3. Công tác xây dựng cơ bản:

- Tổng vốn được giao đến 31/12/2023 là 5.218 triệu đồng trong đó:

+ Vốn xỏ số kiến thiết

218 triệu đồng;

+ Vốn chương trình MTQG

5.000 triệu đồng.

- Khối lượng thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2023 là 8.726/5.218 triệu đồng, đạt 167,23% so với Kế hoạch vốn năm 2023.

- Giá trị giải ngân vốn năm 2023 là 5.218/5.218 triệu đồng, tỷ lệ 100% so với Kế hoạch vốn năm 2023.

- Công tác thực hiện dự án

+ Giai đoạn 2022 - 2024 được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư 03 dự án với tổng mức đầu tư được duyệt là 26,5 tỷ đồng. Dự án đầu tư trên địa bàn các huyện: Châu Thành, Châu Thành A. Cung cấp nước sạch cho khoảng 5.536 hộ dân. Các dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

+ Giai đoạn 2023 - 2025 được UBND tỉnh giao làm chủ đầu tư 01 dự án với tổng mức đầu tư được duyệt là 22 tỷ đồng. Dự án đầu tư trên địa bàn huyện: Châu Thành. Hiện tại đang trong giai đoạn lập thủ tục đầu tư, dự kiến dự án sẽ triển khai thi công vào cuối quý I/2024. Cung cấp nước sạch cho khoảng 4.200 hộ dân sau khi dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng.

- Công trình nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống năm 2023 sử dụng vốn sửa chữa thường xuyên, khấu hao, quỹ đầu tư phát triển của Công ty:

Trong năm 2023, Công ty đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống 28 công trình, với tổng kinh phí khoảng 8.174 triệu đồng từ nguồn vốn sửa chữa thường xuyên, khấu hao, quỹ đầu tư phát triển của Công ty, cung cấp nước sạch cho khoảng 1.098 hộ dân, thực hiện đầu tư các tuyến ống nhà nước và nhân dân cùng làm, duy tu, sửa chữa các Trạm CNTT trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác quản lý khai thác các công trình cấp nước:

- Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số trạm cấp nước Công ty quản lý vận hành khai thác là 26 trạm, với tổng số khách hàng sử dụng nước sạch là 84.810

- Tăng cường chỉ đạo các trạm thực hiện tốt công tác chống thất thoát nước bằng nhiều biện pháp như: thay đồng hồ, chuyển đai, dờn đồng hồ, nâng cấp sửa chữa đường ống đã xuống cấp,...kết quả công tác chống thất thoát nước năm 2023 là 28% (so với tỷ lệ thất thoát nước năm 2022 35%).

- Công tác giải quyết phản ánh, kiến nghị của nhân dân:

+ Công ty rất quan tâm công tác giải quyết các phản ánh của người dân về chất lượng nước và chất lượng phục vụ, nhìn chung trong năm qua chất lượng nước cấp đều đạt theo Quy chuẩn Bộ y tế thông qua các lần lấy mẫu xét nghiệm định kỳ và đột xuất. Tuy nhiên vẫn còn một số ít người dân phản ánh về chất lượng nước, nguyên nhân là do các đường ống bị ảnh hưởng công trình thi công cao tốc, tình lộ dẫn đến bể ống, sửa chữa xả cặn chưa kịp thời; các tuyến ống mini cũ, cuối nguồn.

+ Thực hiện tốt công tác trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri qua các kỳ tiếp xúc cử tri, đối thoại với công dân và có báo cáo gửi về đơn vị chủ quản. Công ty đã nhận được tổng cộng 43 tờ trình của địa phương đã giải quyết 43/43 tờ trình đạt 100%.

- Công tác thực hiện Liên doanh - Liên kết hợp tác đầu tư tại 08 trạm cấp nước đều đạt được kết quả đề ra, tăng số hộ sử dụng nước, giảm đáng kể về tình trạng thiếu nước, chất lượng nước đảm bảo phục vụ người dân.

- Công tác nội kiểm, kiểm tra, giám sát chất lượng nước nguyên liệu và nước thành phẩm được thực hiện theo quy định pháp luật. Thường xuyên theo dõi và xử lý tốt các biến động nguồn nước tại các trạm nước mặt, duy trì chất lượng nước các trạm ổn định; Thực hiện ban hành Quy trình kiểm tra giám sát công tác quản lý vận hành các trạm cấp nước, quy trình, định mức xả cặn.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với Ban soạn thảo quy chuẩn địa phương về thực hiện công tác điều tra thu thập thông tin, các thông số xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Trong năm 2023 đã lập hồ sơ đăng ký môi trường theo quy định đạt 26/26 trạm; Lập Kế hoạch CNAT đạt 18/18 trạm. Thực hiện xác định vùng bảo hộ các trạm mới đưa vào hoạt động, đến cuối năm 2023 100% các trạm đã được xác định vùng bảo hộ khai thác và lắp biển báo.

- Thực hiện tốt các quy định về giấy phép khai thác nước, hoàn thành cấp mới giấy phép khai thác cho 03 trạm cấp nước, lũy kế giấy phép khai thác hợp lệ đạt 26/26 trạm. Thực hiện thủ tục trả giấy phép khai thác nước 12 trạm ngưng hoạt động và thực hiện trám lấp 17 giếng của 11 trạm cấp nước ngưng hoạt động.

5. Công tác tài chính:

- Trong năm 2023, Công ty thực hiện cân đối nguồn thu chi tài chính đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty, sổ sách, chứng từ kế toán được lập và theo dõi theo đúng quy định.

- Tổng doanh thu năm 2023: 96.797.141.070/90.380.782.000 đồng đạt 107,10% so với Kế hoạch; Tổng chi phí trong năm 2023: 95.259.436.992/89.011.056.000 đồng chiếm 107,02% so với Kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế TNDN: 1.537.704.078/1.369.726.000 đồng đạt 112,26% so với Kế hoạch.

- Tổng thu các khoản thuế, phí nộp vào ngân sách Nhà nước trong kỳ là 3.273.969.958 triệu đồng.

- Nợ phải thu: 12.567.271.739 đồng (giảm 8.441.642.883 đồng, tương đương 40,18% so với cùng kỳ năm 2022).

- Nợ phải trả tổng số là: 16.493.108.786 đồng (giảm 113.466.359.954 đồng, tương đương 87,31% so với cùng kỳ năm 2022).

6. Công tác kinh doanh

- Tổng sản lượng nước năm 2023: 11.270.679/10.272.906 đạt tỷ lệ 109,71% so với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Công ty đang quản lý tổng số khách hàng là 84.810 khách hàng đạt tỷ lệ 105,9% KHSX năm 2023 đề ra.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý hoạt động kinh doanh, Công ty đã triển khai cải tiến, cập nhật các thông kê báo cáo trên phần mềm Wasspro; bổ sung cập nhật thêm các tính năng trên app ghi chỉ số trên điện thoại của nhân viên. Xây dựng lại giao diện Website Công ty để khách hàng dễ dàng truy cập và sử dụng các chức năng như tra cứu thông tin, diễn biến sử dụng nước. Triển khai có hiệu quả tổng đài chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp thân thiện thông qua đầu số 1900989987.

- Trong năm 2023 Công ty tập trung triển khai phát triển thêm các hình thức thanh toán qua Ví điện tử, hiện nay có 06 ví điện tử đã liên kết là Momo, VNPT Money, Viettel Money, VN Pay, Zalo Pay, Payoo và 02 App ngân hàng là Agribank và Vietin banking, thuận tiện cho khách hàng thanh toán. Tổng số khách hàng thu qua các ví điện tử năm 2023 tăng rõ rệt so với cùng kỳ, tỷ lệ đạt 9,77% so với năm 2022 2,1%.

- Triển khai thành công việc số hóa hợp đồng cung cấp dịch vụ đối với khách hàng sử dụng nước. Tổng số hợp đồng đã ký trong năm là 7.958 đạt 14,23%/tổng số khách hàng Công ty đang quản lý.

IV. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

- Trong năm qua Công ty luôn bám sát theo các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do UBND giao. Ban Lãnh đạo Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực trong công tác quản lý, điều hành, xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể cho từng giai đoạn, nhờ đó Công ty đạt, vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Bên cạnh việc thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch SXKD và KHTC đã đề ra Công ty còn đạt được một số kết quả nhất định như sau:

+ Công tác cấp nước cho người dân không ngừng được nâng cao, đảm bảo chất lượng và áp lực; Không để xảy ra tình trạng cúp nước kéo dài.

+ Phối hợp với các địa phương khảo sát, triển khai phát triển tuyến ống dân đồng thuận cao; huy động, tranh thủ các nguồn vốn viện trợ, xã hội hóa để đầu tư đường ống cấp nước cho người dân tại các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn và các điểm bức xúc về nước sạch.

+ Đẩy mạnh việc rà soát, điều chỉnh đối tượng khách hàng sử dụng nước theo đúng mục đích hạn chế thất thu nước sạch.

+ Triển khai áp dụng nhiều biện pháp, đa dạng các hình thức thanh toán bằng việc chủ động mở rộng các kênh và các tổ chức thu hộ tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng, góp phần tăng tỷ lệ thực thu, giảm rủi ro cho công tác thu tiền của đơn vị.

+ Từng bước hoàn thiện các nội dung về lĩnh vực môi trường, hồ sơ đất đai của Công ty theo quy định.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi số bằng việc triển khai hợp đồng dịch vụ cung cấp nước điện tử thay cho hợp đồng giấy. Lợi ích của việc sử dụng hợp đồng điện tử là đơn giản các thủ tục, giảm chi phí đi lại cho khách hàng, thuận tiện trong công tác lưu trữ và hạn chế rủi ro thất lạc hợp đồng.

+ Nâng cao khả năng quản lý thông tin và chất lượng phục vụ tốt nhất khách hàng, Công ty đã xây dựng, triển khai app “Chăm sóc khách hàng” trên điện thoại di động, mở ra một kênh liên lạc hiệu quả, giúp khách hàng tra cứu thông tin sử dụng nước và thanh toán tiền nước.

+ Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ về thuế, thực hiện đầy đủ các chế độ về bảo hiểm, bảo hộ cho người lao động, đời sống người lao động ngày càng được nâng cao.

B. PHƯƠNG HƯỚNG - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Căn cứ Công văn số 343/UBND-NCTH ngày 19 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2024 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ vào kết quả đã thực hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh năm 2023; Căn cứ vào điều kiện, thực trạng, nội lực của Công ty, cùng với những thuận lợi, khó khăn, những dự báo về tình hình kinh tế. Công ty xin đề ra phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2024 với những giải pháp thực hiện như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh KH/TH (%)
1	2	3	4	5
1	Vốn điều lệ	340.358.000.000	340.358.000.000	100,00%
2	Doanh thu	96.797.141.070	105.428.276.090	108,92%
3	Tổng chi phí	95.259.436.992	103.767.363.661	108,93%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.537.704.078	1.660.912.429	108,01%
-	Nộp thuế TNDN (20%)			
5	Lợi nhuận sau thuế	1.537.704.078	1.660.912.429	108,01%
6	Quỹ lương/ tháng	672.751.823	803.508.245	119,44%
7	Số lao động (người)	123	129	104,88%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So sánh KH/TH (%)
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	5.469.527	6.228.746	113,88%
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT (%)	1,59	1,58	99,37%
10	Tỷ suất lợi nhuận ST/VĐL (%)	0,45	0,49	108,89%
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn cổ phần (%)	0	0	0
12	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế	0	0	0
12.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 30%*LNST	0	0	0
12.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động 55% * LNST	0	0	0
12.3	Trích quỹ khen thưởng người quản lý 9,8%* LNST	0	0	0
12.4	Lợi nhuận chia cổ tức 5,2% * LNST	0	0	0

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024:

1. Giải pháp về điều hành hoạt động của Công ty:

- Tiếp tục xây dựng kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty theo hướng tinh gọn hiệu lực hiệu quả.

- Áp dụng thực hiện, sửa đổi bổ sung điều chỉnh (nếu cần) các quy chế, quy định của công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với định hướng phát triển chung mà cổ đông đề ra.

- Phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý điều hành công việc.

- Nâng cao trình độ quản lý chuyên môn cho các cán bộ quản lý.

2. Giải pháp về nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, chăm sóc khách hàng.

- Đầu tư mới và nâng cấp các công trình cấp nước nhằm đảm bảo cấp nước ổn định và liên tục.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý khách hàng, thanh toán tiền nước thông qua app thanh toán, ví điện tử.

- Nghiên cứu mở rộng thị trường, mở rộng lĩnh vực sản xuất phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.

3. Giải pháp về vốn

- Điều chỉnh và xây dựng các chính sách kinh doanh linh hoạt nhằm tối ưu hóa nguồn vốn. Cân đối tốt giữa nguồn thu và chi tài chính, xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể theo từng loại chi phí nhằm tối ưu được lợi nhuận mang về cho công ty.

- Đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư để đảm bảo các giai đoạn đầu tư, chi phí đầu tư được sử dụng hiệu quả nhất.

- Hợp tác dưới hình thức liên kết, liên doanh với các đối tác có tiềm lực tài chính và kinh nghiệm cùng ngành nghề lĩnh vực kinh doanh để cùng đầu tư và khai thác các dự án đầu tư nâng cấp mở rộng và đầu tư mới.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Lấy người lao động là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của Công ty, luôn đề cao việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ NLD giỏi, có kinh nghiệm ở một số vị trí quan trọng và nâng cao chất lượng người quản lý.

- Áp dụng các chính sách khen thưởng - kỷ luật kịp thời để kích thích người lao động làm việc hiệu quả hơn nữa.

- Đánh giá năng lực người lao động nhằm đảm bảo có đội ngũ lãnh đạo và nhân viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao. Công ty điều động, luân chuyển công tác người lao động, người quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

- Xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho CNVLD và quan tâm nhiều hơn đến người lao động có năng lực để người lao động gắn bó lâu dài. Bên cạnh đó, luôn tạo ra cơ chế linh hoạt để làm động lực cho CNVLD rèn luyện phấn đấu vươn lên trở thành những cán bộ chủ chốt của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BGĐ; BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng

Số: 07/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và
Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP. HCM (AISC).

Báo cáo năm 2023 đã được kiểm toán và công bố thông tin theo quy định, gồm các nội dung sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	521.673.858.442
2	Nợ phải trả	16.493.108.786
3	Doanh thu thuần	96.797.141.070
4	Vốn chủ sở hữu	505.180.749.656
5	Lợi nhuận trước thuế	1.537.704.078
6	Lợi nhuận sau thuế	1.537.704.078

2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp Nước Và Vệ Sinh Môi Trường Nông Thôn Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài



chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

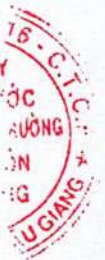
Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lòng



Số: 18/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và
Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2023	01/01/2023	GHI CHÚ
I	TÀI SẢN				
1	Tài sản ngắn hạn	VNĐ	41.915.473.037	46.396.646.261	
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	VNĐ	10.098.284.652	7.453.857.570	
1.2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	VNĐ			
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	VNĐ	12.567.271.739	21.008.914.622	
1.4	Hàng tồn kho	VNĐ	3.365.947.892	4.084.343.478	
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	VNĐ	15.883.968.754	13.849.530.591	
2	Tài sản dài hạn	VNĐ	479.758.385.405	422.267.352.974	
2.1	Tài sản cố định	VNĐ	458.986.615.196	301.991.804.348	
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	VNĐ	8.848.499.805	115.846.764.499	
2.3	Tài sản dài hạn khác	VNĐ	11.923.270.404	4.428.784.127	
	TỔNG TÀI SẢN	VNĐ	521.673.858.442	468.663.999.235	
II	NGUỒN VỐN	VNĐ			
1	Nợ phải trả	VNĐ	16.493.108.786	129.959.468.740	
1.1	Nợ ngắn hạn	VNĐ	16.493.108.786	129.959.468.740	
1.2	Nợ dài hạn	VNĐ			
1.3	Dự phòng nghiệp vụ	VNĐ			
2	Vốn chủ sở hữu	VNĐ	505.180.749.656	338.704.530.495	
2.1	Vốn góp của chủ sở hữu	VNĐ	340.358.000.000	292.331.400.000	
2.2	Vốn khác	VNĐ	196.771.427.141	54.701.168.569	
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VNĐ	(31.948.677.485)	(8.328.038.074)	
	TỔNG NGUỒN VỐN	VNĐ	521.673.858.442	468.663.999.235	

B. BÁO CÁO THU NHẬP

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2023	GHI CHÚ
1	Doanh thu	VND	96.797.141.070	
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VND	86.790.126.498	
	Doanh thu từ hoạt động tài chính	VND	211.670.310	
	Thu nhập khác	VND	9.795.344.262	
2	Chi phí	VND	95.259.436.992	
	Giá vốn hàng bán	VND	81.119.667.563	
	Chi phí bán hàng	VND	4.457.233.643	
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VND	9.550.781.573	
	Chi phí khác	VND	131.754.213	
3	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	VND	1.537.704.078	
4	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	VND		
5	Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp	VND		
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	VND	1.537.704.078	

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2023	GHI CHÚ
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	87,98	
	Tài sản lưu động/ Tổng tài sản			
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ/ Tổng nguồn vốn	%	3,16	
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	96,84	
3	Chỉ số thanh khoản			
	Tổng tài sản/Tổng nợ	%	3.162,98	
	Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn			
	Tiền đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn			
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	1,59	
	Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	1,59	

3003
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2023	GHI CHÚ
	Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	0,29	
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,29	
	Lợi nhuận trước thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,30	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BGĐ; BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng

302
G T
P N
MÔ
3 T
GI
-Y.

Số: 08/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua phương án SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Công văn số 343/UBND-NCTH ngày 19 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2024 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
A- CÁC CHỈ TIÊU VỀ SXKD				
I. Sản lượng		11.270.679	12.428.096	
1. Nước sinh hoạt	m ³	10.154.413	11.236.913	
2. Nước hành chính sự nghiệp	m ³	438.583	492.592	
3. Nước sản xuất	m ³	126.384	140.163	
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	m ³	551.299	558.428	
II. Kết quả kinh doanh		96.797.141.070	105.428.276.090	
1. Nước sinh hoạt	Đồng	68.804.044.400	84.371.625.918	
2. Nước hành chính sự nghiệp	Đồng	3.815.442.300	4.728.887.712	
3. Nước sản xuất	Đồng	1.170.953.700	1.401.630.300	
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	Đồng	5.692.026.339	6.701.132.160	

5. Hoạt động sản xuất, thương mại, thi công	Đồng	7.307.659.759	6.375.000.000	
6. Thu khác		9.795.344.262	1.650.000.000	
7. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	211.670.310	200.000.000	
2. Lãi phát sinh				
a. Trước thuế TNDN	Đồng	1.537.704.078	1.660.912.429	
b. Sau thuế TNDN	Đồng	1.537.704.078	1.660.912.429	
3. Lỗ phát sinh	Đồng	-	-	
4. Lỗ lũy kế	Đồng	31.948.677.485	30.287.765.056	
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN		3.162.004.318	3.698.204.750	
1. Từ hoạt động SXKD, DV	Đồng	3.162.004.318	3.698.204.750	
a. Thuế GTGT	Đồng	-	-	
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	Đồng	-	-	
c. Thuế TNDN	Đồng	-	-	
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Đồng	3.162.004.318	3.698.204.750	
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK	Đồng	-	-	
B- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
1. Tổng tài sản	Đồng	521.673.858.442	554.327.290.716	
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	505.180.749.656	550.579.181.930	
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	340.358.000.000	340.358.000.000	
- Vốn khác của chủ sở hữu	Đồng	-	-	
- Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	-	-	
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	Đồng	196.771.427.141	196.771.427.141	
- Nguồn vốn khác của CSH (Lợi nhuận chưa phân phối)	Đồng	(31.948.677.485)	(30.287.765.056)	
3. Vốn điều lệ được phê duyệt	Đồng	340.358.000.000	340.358.000.000	
C- PHÂN PHỐI				

LỢI NHUẬN				
1. Lợi nhuận thực hiện	Đồng	1.537.704.078	1.660.912.429	
2. Trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	Đồng	-	-	
3. Bù lỗ các năm trước (nếu có)	Đồng	1.537.704.078	1.660.912.429	
4. Thuế TNDN phải nộp	Đồng	-	-	
5. Lợi nhuận còn lại	Đồng	-	-	
6. Trích lập quỹ đặc thù	Đồng	-	-	
7. Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30% * LNST	Đồng	-	-	
8. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ 55% * LNST	Đồng	-	-	
9. Quỹ khen thưởng người quản lý DN 9,8% * LNST	Đồng	-	-	
10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức 5,2% * LNST	Đồng	-	-	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng

Số: 09/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và
Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 cụ thể như sau:

1. Kết quả phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền	So NQ năm 2022 (đạt %)
1	Tổng doanh thu	Đồng	77.203.810.942	101,24
2	Tổng chi phí	Đồng	75.865.204.445	101,22
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	1.338.606.497	102,02
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	1.338.606.497	102,02
5	Bù lỗ 6 tháng cuối năm 2020 và lỗ của Trung tâm chuyển qua	Đồng	1.338.606.497	102,02



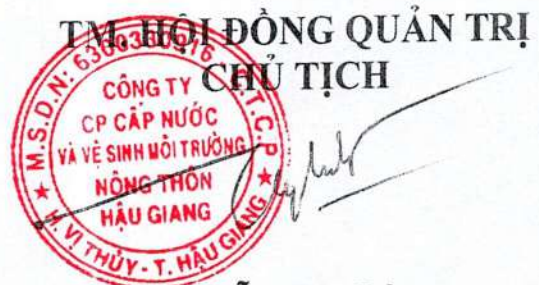
2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền	So NQ năm 2023 (đạt %)
1	Tổng doanh thu	Đồng	96.797.141.070	107,10
2	Tổng chi phí	Đồng	95.259.436.992	107,02
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	1.537.704.078	112,26
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	1.537.704.078	112,26
5	Bù lỗ 6 tháng cuối năm 2020 và lỗ của Trung tâm chuyển qua	Đồng	1.537.704.078	112,26

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT; BKS;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Lòng



Số: 10/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2023 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Công văn số 343/UBND-NCTH ngày 19 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất kế hoạch tài chính năm 2022 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ thực hiện tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2023 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2024 như sau:

1. Kết quả thực hiện Quỹ tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2023

Công ty đã thực hiện chi lương Người quản lý và thù lao cho thành viên HĐQT, BKS đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua và Quy chế lương, cụ thể như sau:

1.1. Tổng quỹ lương thực hiện của Người quản lý năm 2023 là 1.162.560.000 đồng, cụ thể:



Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Mức tiền (đồng/tháng)	Số người	Tổng cộng (đồng/ năm)
1	Chủ tịch HĐQT	22.880.000	1	274.560.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	17.500.000	1	210.000.000
3	Giám đốc	20.280.000	1	243.360.000
4	Phó Giám đốc	18.720.000	1	224.640.000
5	Kế toán trưởng	17.500.000	1	210.000.000
	Tổng cộng (1+2+3+4+5)			1.162.560.000
Bằng chữ: Một tỷ một trăm sáu hai triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng				

1.2. Chi thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số người	Tổng cộng (đồng/ năm)
I	Thù lao thành viên HĐQT			48.000.000
1	Giám đốc- Thành viên HĐQT	2.000.000	1	24.000.000
2	Phó Giám đốc - Thành viên HĐQT	2.000.000	1	24.000.000
II	Thù lao thành viên viên BKS			36.000.000
1	Thành viên BKS	1.500.000	2	36.000.000
III	Thư ký HĐQT			18.000.000
1	Thư ký HĐQT	1.500.000	1	18.000.000
	Tổng cộng (I+II+III)			102.000.000
Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu đồng				

2. Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người Quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2024.

2.1. Tổng quỹ lương kế hoạch của Người quản lý năm 2024 là 1.263.108.000 đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Mức tiền (đồng/tháng)	Số người	Tổng cộng (đồng/ năm)
1	Chủ tịch HĐQT	24.684.000	1	296.208.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	19.250.000	1	231.000.000
3	Giám đốc	21.879.000	1	262.548.000
4	Phó Giám đốc	20.196.000	1	242.352.000
5	Kế toán trưởng	19.250.000	1	231.000.000
	Tổng cộng (1+2+3+4+5)			1.263.108.000
<i>Bằng chữ: Một tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu một trăm lẻ tám nghìn đồng</i>				

2.2. Chi thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2024

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số người	Tổng cộng (đồng/ năm)
I	Thù lao HĐQT năm 2024			48.000.000
1	Giám đốc- Thành viên HĐQT	2.000.000	1	24.000.000
2	Phó Giám đốc - Thành viên HĐQT	2.000.000	1	24.000.000
II	Thù lao BKS năm 2024			36.000.000
1	Thành viên BKS	1.500.000	2	36.000.000
III	Thư ký HĐQT năm 2024			18.000.000
1	Thư ký HĐQT	1.500.000	1	18.000.000

	Tổng cộng (I+II+III)			102.000.000
	Bằng chữ: Một trăm lẻ hai triệu đồng			

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng



Số: 11/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người lao động năm 2023 và Kế hoạch Quỹ tiền lương Người lao động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và
vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng
hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông
thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm
2021);

Căn cứ Công văn số 343/UBND-NCTH ngày 19 tháng 3 năm 2024 của
UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất kế hoạch tài chính năm 2024 đối với
Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo
cáo thực hiện quỹ tiền người lao động năm 2023 và Kế hoạch thực hiện quỹ tiền
lương người lao động năm 2024 như sau:

I. Kết quả thực hiện quỹ tiền lương người lao động năm 2023:

Công ty đã thực hiện chi lương người lao động đúng theo nội dung Nghị
quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, cụ thể như sau:

Tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2023 là **7.008.710.288**
đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ không trăm lẻ tám triệu bảy trăm mười ngàn hai trăm
tám mươi tám đồng).

II. Kế hoạch thực hiện quỹ tiền lương người lao động năm 2024:

1. Xác định mức tiền lương bình quân năm 2024:

Kế hoạch SXKD năm 2024 đơn vị phân đầu đạt tổng doanh thu
105.428.276.090 đồng. Tổng chi phí chưa có lương là: 94.125.264.721 đồng. Để
đảm bảo thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối
với Nhà nước theo quy định pháp luật, Công ty xây dựng mức tiền lương bình
quân kế hoạch cho Người lao động như sau:

a. Số lao động bình quân kế hoạch:

$$L_{bqkh} = \frac{L_i}{t}$$



Trong đó: L_{bqkh} : Số lao động bình quân kế hoạch
 L_t : Tổng số lao động bình quân các tháng trong năm
 t : số tháng năm 2024

$$L_{bqkh} = \frac{1.488}{12} = 124 \text{ người}$$

b. Tiền lương bình quân kế hoạch:

$$TL_{bqkh} = \frac{TL_{bqth}}{t} \cdot L_{bqkh}$$

Trong đó: TL_{bqkh} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch
 TL_{bqth} : Tổng mức tiền lương bình quân thực hiện
 t : số tháng năm

$$TL_{bqkh} = \frac{8.270.278.000}{12} / 124 = 5.557.983 \text{ đồng}$$

2. Quỹ tiền lương bình quân kế hoạch năm 2024:

Tổng quỹ lương kế hoạch của người lao động năm 2024 là **8.270.278.704** đồng (Bằng chữ: Tám tỷ hai trăm bảy mươi triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm lẻ bốn đồng), cụ thể như sau:

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của người lao động được xác định dựa trên số lao động bình quân kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

$$V_{kh} = L_{bqkh} \times TL_{bqkh} \times 12$$

Trong đó: L_{bqkh} : Số lao động bình quân kế hoạch
 TL_{bqkh} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch
12: số tháng năm 2024

$V_{kh} = 124 \times 5.557.983 \times 12 = 8.270.278.704$ đồng (Bằng chữ: Tám tỷ hai trăm bảy mươi triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn bảy trăm lẻ bốn đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CP CẤP NƯỚC
VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN
HẬU GIANG
H. V. THỦY - T. HẬU GIANG

Nguyễn Văn Lòng

Số: 12/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Công văn số 343/UBND-NCTH ngày 19 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2024 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang Quyết định về việc giao chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2024 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2024, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu 1: Doanh thu (chưa thuế): 105.428 triệu đồng.
- Chỉ tiêu 2: Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu:
 - Lợi nhuận sau thuế: 1.661 triệu đồng.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 0,30% (1.661 triệu đồng/550.579 triệu đồng).
- Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:
 - Nợ phải trả quá hạn: Không có.



4. Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ chính sách, pháp luật: Không vi phạm.

Nơi nhận:

- TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
- CÔNG TY
CP CẤP NƯỚC
VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN
HẬU GIANG
- M.S.D.N: 630637916
T.C Đ
V. V. THỦY - T. HẬU GIANG
- Nguyễn Văn Lòng

Nguyễn Văn Lòng

Số: 13/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và
vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa
xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn
Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều
hành, tính công khai, tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh đơn vị, Hội đồng
Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn Công ty kiểm toán
độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông
thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất chọn danh sách các đơn
vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị cụ thể có
trong danh sách để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm
2024, gồm các đơn vị có tên sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC).

Địa chỉ: Tầng 2, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ
Chí Minh.

2. Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Sáng Lập Á Châu (FCA).

Địa chỉ: A1-0612A Tầng 6, Khu nhà ở Thương Mại, Tòa nhà Gold View, 346
Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC.

Địa chỉ: 389A, Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Lòng

Số: /NQ-ĐHĐCĐ
(DỰ THẢO)

Hậu Giang, ngày tháng năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang đã được thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang tổ chức ngày 26/6/2024;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024;

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024;

3. Thông qua Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng, kế hoạch SXKD 2024 (Theo nội dung Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

4. Thông qua Báo cáo về việc giao chỉ tiêu để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán (Theo nội dung Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 2. Thông qua Phương án SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (Theo nội dung Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (Theo nội dung Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 4. Thông qua Báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2023 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2024. (Theo nội dung Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 5. Thông qua Báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người lao động năm 2023 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người lao động năm 2024. (Theo nội dung Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 6. Thông qua các chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (Theo nội dung Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 (Theo nội dung Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 29/03/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 8. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực

hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Lòng

